

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 25-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên;

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021; đối với bị cáo:

Đỗ Văn T; sinh ngày 22/02/1993; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Th; nơi ĐKKTT, cư trú: Thôn Đông H, xã Đồng T, huyện Quỳnh P, tỉnh Th. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đỗ Văn Nhụy (sinh năm 1966), con bà Phạm Thị T (sinh năm 1968), gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: 01 tiền án chưa xóa án tích (Bản án số 55/2018/HSST ngày 02/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng N đã xử phạt Đỗ Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/05/2019, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm đối với bản án trên ngày 20/06/2018). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 02/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bùi Thị H, Bùi Thị Q; (Vắng mặt).

Người làm chứng: Trần Đình H, Quách Tuấn H; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/3/2021, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius kiểm soát 15G1 - 00787 đi một mình từ Quận L sang quận K với mục đích xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi trên đường Trường Ch theo hướng từ cầu N về ngã 6 Quán Tr, T quan sát thấy nhà số 586 Trường Ch (cửa hàng bán nội thất) không có người trông coi, cửa mở. Tạm dừng xe ở dưới lòng đường sát vỉa hè nhà số 586 Trường Ch và đi bộ vào trong nhà, đến gần cầu thang lên tầng 2 thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng để trên mặt bàn, bên cạnh có chị Bùi Thị H (sinh năm 1987, nơi cư trú số 586 Trường Ch, phường Quán T, quận K, thành phố H) đang nằm ngủ trên ghế. T dùng tay phải lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần phía trước T đang mặc, đi ra nơi T để xe mô tô. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào khu vực đường Trần Nhân T xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa nhà số 1031 Trần Nhân T, T quan sát trong nhà không có người trông coi, T đi vào bên trong đến gần bàn uống nước thấy trên mặt bàn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSM, ốp bên ngoài màu trắng, bên cạnh có chị Bùi Thị Q (sinh năm 1969, nơi cư trú số 1031 Trần Nhân T, phường Văn Đ, quận K, thành phố H) đang nằm ngủ trên ghế. T dùng tay phải cầm chiếc điện thoại trên và quay người đi ra được khoảng 03 - 04 mét thì bị anh Trần Đình H (sinh năm 1972, trú tại số 1033 đường Trần Nhân T, phường Văn Đ, quận K, thành phố H) phát hiện và giữ lại. Lúc này chị Q tỉnh dậy, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và trả lại chiếc điện thoại vừa lấy chiếm đoạt cho chị Q, T đã xin với chị Q tha cho T không đưa lên Công an trình báo, sau đó ra xe mô tô bỏ đi. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào đường Nguyễn Lương B, khi đến trước cửa nhà số 458 đường Nguyễn Lương B thấy cửa nhà mở, không có ai, T đã dừng xe, đi bộ vào. Khi vừa đứng ở trước cửa nhà số 458 đường Nguyễn Lương B quan sát vào bên trong thì bị chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1982, nơi cư trú tổ Đầu Ph, phường Văn Đ, quận K, thành phố H) và anh Quách Tuấn H (sinh năm 1990, trú tại số 1023 đường Trần Nhân T, phường V, quận K, thành phố H) phát hiện và giữ lại trình báo Công an phường V. Công an phường V đã lập biên bản vụ việc, thu giữ của T 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1 - 00787, thu tại túi quần bên phải phía trước của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng.

Cùng ngày 29/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành lập biên bản tiếp nhận, niêm phong các đồ vật do chị Bùi Thị Q cung cấp gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART STAR 4 cảm ứng, ốp lưng màu trắng sữa; 01 phiếu bán hàng kiêm bảo hành (số HD003343 ngày 27/10/2020 của cửa hàng ALO MOBILE, địa chỉ số 161 đường Phan Đăng L, quận K, thành phố H, MST 0201888868). Tại nhà chị Bùi Thị H (sinh năm 1987; địa chỉ số 586 đường Trường Ch, quận K, thành phố H), chị H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an quận K 01 USB nhãn hiệu Kingston 2GB màu xanh, trắng, bên trong có chứa dữ liệu video sao y, cắt từ camera an ninh tại nhà chị H; nội dung của đoạn video ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản, đối tượng là nam giới đi vào nhà chị H lấy trộm chiếc điện thoại di động xảy ra vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/3/2021.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 vỏ màu trắng tại thời điểm ngày 29/3/2021 có giá trị 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*).

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART vỏ màu trắng tại thời điểm ngày 29/3/2021 có giá trị 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng đã qua sử dụng cho chị Bùi Thị H, trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART vỏ màu trắng đã qua sử dụng cho chị Bùi Thị Q. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1 - 00787 được Đỗ Văn T sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, qua quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe trên là của bà Phạm Thị T (sinh năm 1963, trú tại số 18/61/476 Chợ H, Phường Dư Hàng K, Quận L, thành phố H). Tạm mượn xe mô tô của bà T nhưng không nói cho bà T biết mục đích mượn xe dùng để đi trộm cắp; bản thân bà T cũng không biết T mượn xe đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1 - 00787 cho chủ sở hữu là Phạm Thị T quản lý, sử dụng.

Về phần dân sự: chị Bùi Thị H, chị Bùi Thị Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Đỗ Văn T bồi thường.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 02 tháng 4 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố bị can đối Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Đỗ Văn T tạm từ 18 đến 24 tháng tù. Về hình

phạt bổ sung: Do Đỗ Văn T không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đỗ Văn T. Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng đã được xử lý trong giai đoạn điều tra. Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với các bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; các bị hại đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của các bị hại, tại đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm như trong giai đoạn điều tra, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị tòa án giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật; người làm chứng đã có lời khai trực tiếp tại cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của các bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của những người vắng mặt.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Đỗ Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 trị giá 2.200.000 đồng của chị Bùi Thị H và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMASST trị giá 1.700.000 đồng của chị Bùi Thị Q; tổng trị giá tài sản Đỗ Văn T chiếm đoạt là 3.900.000 đồng. Hành vi của Đỗ Văn T đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.900.000 đồng, Đỗ Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình

sự, điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồngthì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”. Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Đỗ Văn T ra trước Tòa án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/4/2018 Đỗ Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đỗ Văn T chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy Đỗ Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đỗ Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Đỗ Văn T tại phiên tòa cho thấy Đỗ Văn T không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đỗ Văn T.

[8] Đối với bà Phạm Thị T, khi cho Tạm mượn xe mô tô bà T không biết việc T mượn xe tô của mình để làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ.

- Về vật chứng:

[9] Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART vỏ màu trắng đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1 – 00787.

[10] Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART vỏ màu trắng đã qua sử dụng: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO cho chị Bùi Thị H, trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART cho chị Bùi Thị Q, đúng quy định.

[11] Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1 - 00787 được Đỗ Văn T sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, qua quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe trên là của bà Phạm Thị T (sinh năm 1963, trú tại số

18/61/476 Chợ H, phường Dư H, Quận L, thành phố H). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1 - 00787 cho chủ sở hữu là Phạm Thị T quản lý, sử dụng đúng quy định.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Chị Bùi Thị H, chị Bùi Thị Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Đỗ Văn T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với Đỗ Văn T.

- Về án phí:

[13] Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính ngày từ tạm giữ 29/3/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Đỗ Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Đỗ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại Bùi Thị H, Bùi Thị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP Hải Phòng, quận K;
- Công an quận K;
- Thị hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Thi hành án quận Kiến An; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương